

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày 09/11/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Quang và bà Trần Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-DS ngày 15/7/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 28/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 19/9/2021, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Mai Thị Cúc Lo (tên thường gọi: cô G), sinh năm: 1956; Địa chỉ: thôn 4, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: Ông Thiệu Sĩ L, sinh năm: 1972; Địa chỉ: thôn 4, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2021, bà Mai Thị Cúc L trình bày:

Vào ngày 07/5/2016 (âm lịch) là ngày 11/6/2016 (dương lịch) bà Lo có cho vợ chồng ông Thiệu Sĩ L và bà Nguyễn Thị B vay số tiền 110.000.000đồng, lãi xuất do các bên thỏa thuận. Sau khi vay ông L và bà B có trả lãi cho bà Lo một thời gian ngắn, sau đó bà B bị bệnh nên không trả nữa. Hiện tại bà B đã chết, ông L đã bán một số tài sản nhưng không trả nợ nên bà Lo yêu cầu Tòa án buộc ông L và các con là Thiệu Quốc S và Thiệu Quốc T phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 14/9/2021, bà Lo rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh S và anh T, không yêu cầu anh S và anh T phải liên đới với ông L để trả số tiền 110.000.000đồng cho bà Lo vì anh S và anh T không có ký tên vào trong giấy vay tiền 07/5/2016. Ngày 15/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra Quyết

định số 12/2021/QĐST-DS, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự có nội dung đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của bà Lo với anh S và anh T trong vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-DS ngày 15/7/2021.

Tại phiên tòa bà Lo yêu cầu Tòa án buộc ông L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ vay là 110.000.000đồng, bà Lo không yêu cầu trả lãi.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu gia đình Mai Thị Cúc Lo; 01 đơn xin xác nhận ngày 07/7/2021; 01 giấy vay tiền ngày 07/5/2016; 02 bản tự khai và 01 đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 14/9/2021.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp: Không có.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 biên bản xác minh ngày 14/9/2021 và 01 trích lục khai tử của bà Nguyễn Thị B.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thiệu Sĩ L không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Mai Thị Cúc Loan. Buộc ông Thiệu Sĩ Lâm phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Cúc L toàn bộ số tiền nợ vay là 110.000.000đồng.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị Cúc L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Thiệu Sĩ L trả toàn bộ khoản tiền nợ vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông L, nhưng ông L không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của bà L tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do bà L cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào ngày 07/5/2016 (âm lịch) là ngày 11/6/2016 (dương lịch) ông L và bà B có vay của bà L với số tiền là 110.000.000đồng, sau đó bà L đòi nợ nhiều lần nhưng ông L và bà B không trả, đến tháng 6/2020 thì bà B chết. Tại giấy vay tiền ngày 07/5/2016 (âm lịch) có chữ ký, ghi rõ họ và tên Thiệu Sĩ L và Nguyễn Thị B, từ khi vay đến khi bà B chết và đến hiện nay ông L và bà B chưa trả tiền vay gốc cho bà Lo nên sau khi bà B chết bà Lo có

đơn yêu cầu Tòa án buộc ông L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng.

Xét về giao dịch trước đó giữa các bên là giao dịch vay tiền, có ghi rõ số tiền vay, có thỏa thuận lãi, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, sự thỏa thuận giữa các bên không trái quy định pháp luật nên được xem là giao dịch hợp pháp. Bà Lo đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông L không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Do đó, bà Lo khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc theo quy định tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Tòa án xác minh ngày 14/9/2021 tại chính quyền địa phương, xác định giữa ông L và bà B là quan hệ vợ chồng, đến tháng 6/2020 thì bà B chết và có khai tử tại Ủy ban nhân dân xã A ngày vào 03/7/2020. Tại thời điểm vay tiền là ngày 07/5/2016 (âm lịch) bà B còn sống và cùng với ông L vay tiền bà L, cùng ký vào giấy vay tiền nên xác định là nợ chung của vợ chồng. Sau khi bà B chết thì bà L khởi kiện đòi nợ vay, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ ông L để tham gia tố tụng để làm rõ việc hai vợ chồng cùng vay tiền của bà Lo, ai là người sử dụng, sử dụng tiền vay vào mục đích gì, sau khi bà B chết nghĩa vụ trả nợ thuộc về ai, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng giải quyết như thế nào, nhưng ông L không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có cơ sở giải quyết nợ chung của vợ chồng theo quy định thừa kế. Do đó, bà Lo có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh S và anh T về việc liên đới với ông L trả nợ chung thay cho bà B và yêu cầu Tòa án buộc ông L có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền đã vay vì ông L là người trực tiếp vay tiền bà Lo là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để buộc ông Thiệu Sĩ L phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Cúc Lo toàn bộ số nợ vay gốc là 110.000.000đồng. Bà Lo không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lo với anh S và anh T, bà Lo đã rút yêu cầu, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Mai Thị Cúc Lo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thiệu Sĩ L phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 và Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Cúc Lo.

Buộc ông Thiều Sĩ L phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Cúc Lo toàn bộ số tiền nợ gốc là 110.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng)

[2] Về án phí: Bà Mai Thị Cúc Lo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lo số tiền tạm ứng án phí là 2.750.000đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007022 ngày 15/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Gia Lai.

Buộc ông Thiều Sĩ L phải có nghĩa vụ nộp 5.500.000đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/11/2021. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình